

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

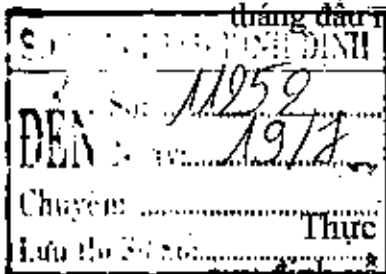
Số: **4048** /UBND-TH

V/v báo cáo tình hình
thực hiện vay và trả nợ
của địa phương 06

tháng đầu năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **15** tháng 7 năm 2019



Kính gửi: Bộ Tài chính

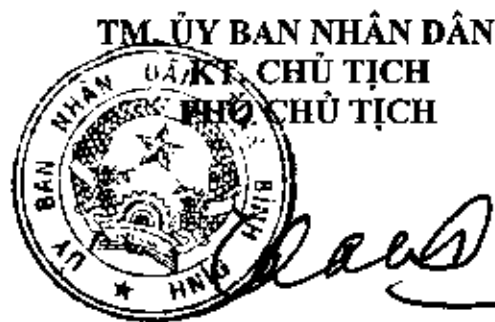
Thực hiện Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của Chính quyền địa phương; Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 80/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;

Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định báo cáo về nợ của chính quyền địa phương và tình hình vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ 06 tháng đầu năm 2019 (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Công văn này).

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN;
- Cục QLN và TCĐN;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K7. *me*



Phan Cao Thắng



Đơn vị: Triệu đồng

TT	a	b	Dư nợ đầu kỳ (ngày 01 tháng 01)	Vay trong kỳ	Trả nợ trong năm			Dư nợ cuối kỳ (ngày 30 tháng 6)
					Gốc	Lãi/phí	Tổng	
			1	2	3	4	5	6=1+2-3
		Tổng số	417.400	10.870	45.574	779	46.353	382.696
I		Tạm ứng ngân quỹ nhà nước (*)	178.500		45.000	422	45.422	133.500
II		Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	51.250	0	0	0	0	51.250
		Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam	51.250					51.250
III		Vay lại vốn vay nước ngoài	187.650	10.870	574	357	931	197.946
1		Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	12.639		574		574	12.065
2		Dự án Năng lượng nông thôn II (**)	131.210					131.210
3		Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WBS)	8.696	10.870		149	149	19.566
4		Dự án Xây dựng cầu đèo sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	24.740			208	208	24.740
5		Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	10.365					10.365

Ghi chú:

(*) Bao gồm khoản tạm ứng tồn ngân KBNN 133,5 tỷ đồng của dự án đường ven biển Nhơn Hội - Tam Quan đã được Bộ Tài chính khoanh nợ và không thu phí tạm ứng tại Công văn số 12138/BTC-KBNN ngày 12/9/2011

(**) Sử dụng nguồn khấu hao tài sản từ vốn vay của Dự án để trả nợ



Y LẠI VỐN VAY ODA, VAY TƯ BÀI NƯỚC NGOÀI CỦA CHỦNG PÉO
 Đơn số: Tr này 0100202019 Bha ngày 20/03/2019

STT	Tên Dự kiến/Chương trình	Nguồn vốn của vay từ	Nguồn từ	Đánh giá dự	Đánh giá dự	Bất vận trong kỳ	Tỷ lệ trong kỳ						Ng quỹ hạn					
							C&E	LAI	Phí bảo hành	QU&CVL	Chung	Đang vận hành	Đang vận hành	C&E	LAI	Phí bảo hành	QU&CVL	Chung
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố huyện Hoài	WB	USD	354.894.091	12.638.822.708		24.709				24.709	325.330.139	12.064.330.767					
2	Dự án Nâng lương công nhân II	WB	USD	5.760.671.711	131.210.819.591						0	5.760.671.711	131.210.819.591					
3	(WB&S)	WB	USD	385.750.000	8.796.227.134	474.875		6.372.660			6.372.660	860.625.000	19.839.988.123					
4	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường đô thị (R&M&P)	WB	USD	1.095.297.340	24.945.586.602			8.939.650			8.939.700	1.095.297.340	25.249.888.637					
5	Dự án Sửa chữa và nâng cấp các thành phố huyện Hoài - Tài dự án thành phố Quy Nhơn	WB	USD	456.214.000	10.391.186.278							456.214.000	10.317.101.342					
TỔNG CỘNG					8.252.827.100		474.875	24.709	15.312,23	0	40.022	8.696.138,20						
Tổng quy USD							474,875	24,709	15,312,23	0	40,022	8,696,138,20						
Tổng quy VND													198.852.128.882					

Đơn vị: Nguyên N

Chú thích:
 - Các số Áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ tài chính công bố tại thời điểm báo cáo.
 - Các số Áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính công bố và được chấp thuận kỳ báo cáo

Cơ quan thực hiện: UBND Tỉnh Bình Định



BÁO CÁO TÌNH HÌNH NỢ CỦA UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH THEO CHỦ NỢ


Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/01/2018 Đến ngày 31/12/2018

Đơn vị: Nguyên tệ

STT	TÊN CHỦ NỢ	Dư nợ đầu kỳ	Dư nợ đầu kỳ quy VND	Dư nợ cuối kỳ	Dư nợ cuối kỳ quy VND	Trong đó, Dư nợ quá hạn cuối kỳ	Dư nợ quá hạn cuối kỳ quy VND
1	2	3	4	5	6	7	8
	Chủ nợ: Ngân hàng thế giới						
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	554.894,1	12.638.822.708	523.330,2	12.064.330.767		
2	Dự án Năng lượng nông thôn II	5.760.672	131.210.819.591	5.760.672	131.210.819.591		
3	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	385.750,0	8.786.227.750	860.625	19.839.988.125		
4	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	1.095.297,3	24.947.586.602	1.095.297,3	25.249.888.657		
5	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	456.214	10.391.186.278	456.214	10.517.101.342		
	Tổng dư nợ (quy VND)	8.252.827,1	187.974.642.929	8.696.138,2	198.882.128.482	0	0
	Hạn mức nợ theo quy định (VND)		1.224.000.000.000				

Ghi chú:

- Cột 4: Áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ tài chính công bố tại thời điểm đầu kỳ báo cáo
- Cột 6: Áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm cuối kỳ báo cáo


**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY LẠI ODA,
 YATIU ĐAI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**
 từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2019

I. Thông tin cơ bản:

- Tên Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới
- Hiệp định vay số: 5749-VN
- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2016 đến năm 2022
- Tổng mức đầu tư: 284.680.000.000 đồng
- Tổng số vốn vay: 11.990.000 USD
- Tỷ lệ vay lại: 25% vốn IDA (2.997.500 USD)

II. Tiến độ thực hiện dự án:

1. Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại:

DVT: USD

TT	Nguồn vốn	Số đã giải ngân tính đến thời điểm báo cáo		Số còn lại	
		Cấp phát	Vay lại	Cấp phát	Vay lại
	Vốn IDA	1.613.672	860.625	634.453	- 111.250
	Tổng cộng	1.613.672	860.625	634.453	- 111.250

2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:

Tỉnh Bình Định có hai tiểu dự án: (i) Dự án năm thứ nhất: Sửa chữa hồ chứa nước Thạch Bàn hiện nay đã thi công cơ bản hoàn thành dự kiến bán giao công trình đưa vào sử dụng trong tháng 7/2019; (ii) Dự án năm thứ 2: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2) gồm 15 hồ chứa nước; trong đó: (i) đã lựa chọn nhà thầu xây lắp 3 hồ chứa nước Lỗ Môn, Hồ Cùng, Cự Lễ đang triển khai thi công đạt khối lượng 40%; (ii) đã lựa chọn nhà thầu 5 hồ chứa nước (Đá Bàn, Giao Hội, Kim Sơn, Hóc Tranh và Mỹ Đức) đang triển khai thi công đạt khối lượng 30%; (iii) Còn 7 hồ chứa còn lại nhà thầu đang lập hồ sơ TKBVTC dự kiến trong tháng 7/2019 hoàn thành và triển khai xây lắp trong quý I/2020

3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng: Được bố trí đầy đủ theo nhu cầu của dự án

4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: Thực hiện theo đúng các Nghị định, thông tư quy định hiện hành.

5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị: Không

**BÁO CÁO SƠ LƯỢC HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY LẠI ODA,
VAY UL ĐA NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**
từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2019



I. Thông tin cơ bản:

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng cầu đanh sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): Hợp phần 1: Khôi phục, cải tạo đường địa phương
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới
- Hiệp định vay số: 5810-VN
- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2017 đến năm 2021
- Tổng mức đầu tư: 201, 97 tỷ đồng
- Tổng số vốn vay: 8.600.000 USD
- Tỷ lệ vay lại: 30% vốn IDA (tối đa 2.580.000 USD)

II. Tiến độ thực hiện dự án:

1. Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại:

ĐVT: USD

TT	Nguồn vốn	Số đã giải ngân tính đến thời điểm báo cáo (USD)		Số còn lại (USD)	
		Cấp phát	Vay lại	Cấp phát	Vay lại
	Vốn IDA	2.555.693,7	1.095.297,3	3.464.306,3	1.484.702,7
	Tổng cộng	2.555.693,7	1.095.297,3	3.464.306,3	1.484.702,7

2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:

- Công tác khôi phục và cải tạo các tuyến đường tỉnh đã hoàn thành xong và nghiệm thu đưa vào sử dụng 06 tuyến đường tỉnh đạt 60% kế hoạch

3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng:

Năm 2017, UBND tỉnh Bình Định đã bố trí vốn đối ứng cho dự án là 9,25 tỷ đồng, đến nay đã sử dụng 3,664 tỷ đồng chủ yếu cho công tác giải phóng mặt bằng và quản lý dự án, tỷ lệ sử dụng vốn 39,6% so kế hoạch.

4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: Thực hiện theo đúng các Nghị định, thông tư quy định hiện hành.

5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị: Không

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY LẠI ODA,
 AUY TƯ ĐẤT NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ
 Kế hoạch cao cấp, từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2019**



I. Thông tin cơ bản:

- Tên Dự án: Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu Dự án thành phố Quy Nhơn
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới
- Hiệp định vay số: IBRD 8745-VN; IDA 6027-VN
- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2017 đến năm 2022
- Tổng mức đầu tư: 55.303.993 USD
- Tổng số vốn vay: 50.083.182 USD
- Tỷ lệ vay lại: 100% vốn IBRD (5.125.000 USD); 30% vốn IDA (13.487.455 USD)

II. Tiến độ thực hiện dự án:

1. Lấy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại:

DVT: USD

TT	Nguồn vốn	Số đã giải ngân tính đến thời điểm báo cáo		Số còn lại	
		Cấp phát	Vay lại	Cấp phát	Vay lại
1	Vốn IBRD	-	456.214	-	4.668.786
2	Vốn IDA	-	-	31.470.727	13.487.455
Tổng cộng		-	456.214	31.470.727	18.156.241

2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:

- Dự án có 34 gói thầu, trong đó: Hợp phần 1 có 16 gói thầu (Xây lắp 08 gói, Hàng hóa 01 gói và Tư vấn 06 gói); Hợp phần 2 có 01 gói thầu (Xây lắp); Hợp phần 4 có 17 gói thầu (Tư vấn) và các công việc khác không đấu thầu. Đến ngày 30/6/2019 có 03 hợp đồng đã được ký kết và đang thực hiện, cụ thể:

TT	Tên gói thầu	Giá hợp đồng (triệu đồng)	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện		Tên nhà thầu	Nguồn vốn
				Từ ngày	Đến ngày		
	Tư vấn:						
1	QN-1.22: Tư vấn giám sát xây dựng cho Hợp phần 1 và Hợp phần 2 của dự án; Trong đó:	19.905	21-12-18	21-12-18	21-12-2022	Công ty EXP International Services Inc, [Tư vấn phụ: Công ty TEDI và Công ty HAMINH]	Vốn IDA và vốn IBRD
	- Vốn IDA	14.252					
	- Vốn IBRD	5.653					
2	QN-1.21: Tư vấn khảo sát, thiết kế chi tiết và lập hồ sơ mời thầu cho các hạng mục còn lại của hợp phần 1	14.833	09-1-2019	09-1-2019	09-7-2020	Liên danh Cty CPTV&ĐT XDHT Phương Đông và Cty Berim SA	Vốn IDA
3	QN-2.1: Xây dựng hai cầu Chữ Y và cầu Huỳnh Tấn Phát	53.074	25-4-2019	25-4-2019	15-4-2021	Liên danh Cty CP công trình đường thủy Vinawaco - Công ty liên hợp xây dựng Vạn Cường	Vốn IBRD

- Các gói thầu xây lắp QN-1.1, QN-1.2 và QN-1.3 thực hiện trong giai đoạn 18 tháng đầu tiên hiện đang được đánh giá thầu, dự kiến sẽ ký hợp đồng sau khi Chính phủ phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020.

3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng năm 2019:

- Trong năm 2019, Tiểu dự án Môi trường bền vững thành phố Quy Nhơn được phân bổ vốn đối ứng là 32,485 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn đối ứng năm 2019 là 19,885 tỷ đồng theo Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh Bình Định; Và Kế hoạch vốn đối ứng năm 2018 được chuyển sang năm 2019 là 12,6 tỷ đồng theo Thông báo số 75/TB-STC ngày 28/5/2019 của Sở Tài chính Bình Định). Đến nay đã giải ngân 0,573 tỷ đồng trên tổng số 32,485 tỷ đồng.

4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: Thực hiện theo đúng các Nghị định, thông tư quy định hiện

5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị:

- Hiện nay, dự án chưa được Chính phủ phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 ảnh hưởng tiến độ thực hiện và giải ngân của Dự án./.